

MỤC TIÊU

Kết thúc bài lab này bạn có khả năng

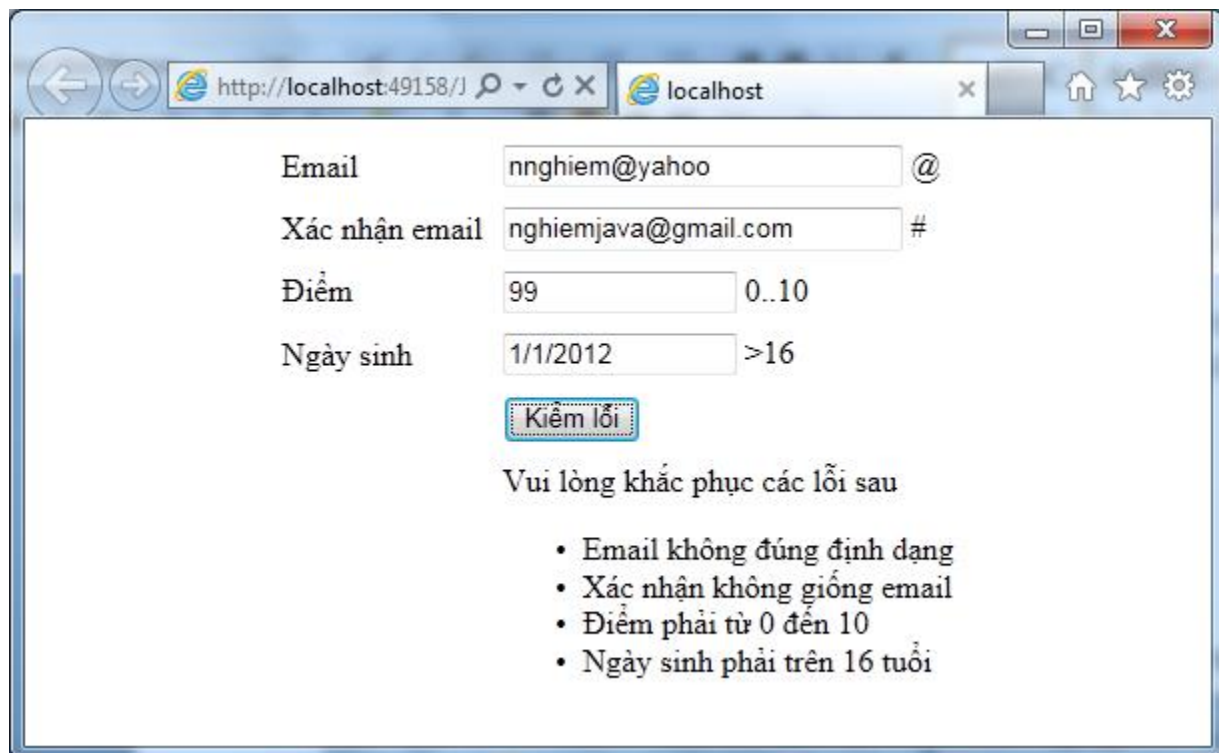
- ✓ Sử dụng các điều khiển kiểm lỗi của ASP.NET để kiểm lỗi form nhập

MÔ TẢ

Trong bài này bạn sẽ xây dựng một form nhập và kiểm các lỗi khi người dùng nhập dữ liệu không hợp lệ. Các lỗi được kiểm ở đây gồm:

- ✓ Email: không để trống, không đúng định dạng
- ✓ Xác nhận email: không giống email
- ✓ Điểm: từ 0 đến 10
- ✓ Ngày sinh: trên 16 tuổi

Lỗi sẽ được thông báo theo 2 cách: ngay trên trang web và trên hộp thoại alert.

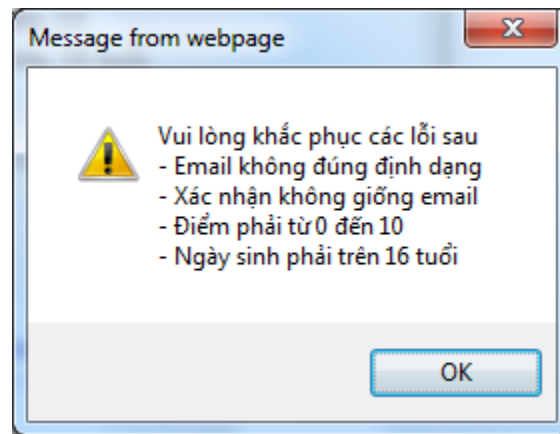


The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying `http://localhost:49158/`. The page contains a registration form with the following fields and values:

Field	Value	Validation Error
Email	nnghiem@yahoo	@
Xác nhận email	nghiemjava@gmail.com	#
Điểm	99	0..10
Ngày sinh	1/1/2012	>16

Below the form, there is a button labeled "Kiểm lỗi" (Check errors). Underneath the button, the text "Vui lòng khắc phục các lỗi sau" (Please fix the following errors) is displayed, followed by a bulleted list of errors:

- Email không đúng định dạng
- Xác nhận không giống email
- Điểm phải từ 0 đến 10
- Ngày sinh phải trên 16 tuổi



Các bước để hoàn thành công việc kiểm lỗi gồm

- ❖ Bước 1: Thiết kế giao diện
- ❖ Bước 2: Thiết kế các điều khiển kiểm lỗi
- ❖ Bước 3: Viết code behind để cấp giá trị cho thuộc tính ValueToCompare của ngày sinh
- ❖ Bước 4: Chạy theo các tình huống

THỰC HIỆN

Bước 1: Thiết kế giao diện

Email	<input type="text"/>	*@
Xác nhận email	<input type="text"/>	#
Điểm	<input type="text"/>	0..10
Ngày sinh	<input type="text"/>	>16
<input type="button" value="Kiểm lỗi"/>		
Vui lòng khắc phục các lỗi sau <ul style="list-style-type: none"> Error message 1. Error message 2. 		

Thành phần	ID	Ràng buộc
Email	txtEmail	Không để trống, đúng dạng email

Xác nhận email	txtXacNhanEmail	Giống Email
Điểm	txtDiem	Số thực từ 0 đến 10
Ngày sinh	txtNgaySinh	Trên 16 tuổi

Bước 2: Thiết kế các điều khiển kiểm lỗi

Kéo các validation control vào đúng vị trí sau đó thiết lập các thuộc tính phù hợp với yêu cầu theo 3 cách:

- ❖ Sử dụng thanh thuộc tính
- ❖ Viết mã trên ASP.NET
- ❖ Viết mã C# code behind

The screenshot illustrates the configuration of a `RangeValidator` in Visual Studio. The **Toolbox** on the left lists validation controls under the **Validation** group. The **Design** view shows a web form with fields for Email, Xác nhận email, Điểm, and Ngày sinh. A `RangeValidator` is positioned over the `Điểm` field. The **Properties** window on the right displays the properties for `RangeValidator1`, including `ErrorMessage` (Điểm phải từ 0 đến 10), `Display` (Dynamic), and `MaximumValue` (10). Red arrows indicate the workflow from selecting the control in the Toolbox to placing it on the form and then configuring its properties.

Mã ASP.NET của các điều khiển kiểm lỗi

```
<%@ Page Language="C#" AutoEventWireup="true" CodeFile="ASPNETValidation1.aspx.cs"
Inherits="ASPNETValidation1" %>
```

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
```

```
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head runat="server">
<title></title>
</head>
<body>
<form id="form1" runat="server">
```

```

</div>
</div>
<table align="center" cellpadding="5" cellspacing="0">
    <tr>
        <td>
            Email</td>
        <td>
<asp:TextBox ID="txtEmail" runat="server" Width="194px"></asp:TextBox>

<asp:RequiredFieldValidator ID="RequiredFieldValidator1" runat="server"
ControlToValidate="txtEmail" Display="Dynamic" ErrorMessage="Không để trống bắt
buộc">*</asp:RequiredFieldValidator>

<asp:RegularExpressionValidator ID="RegularExpressionValidator1" runat="server"
ControlToValidate="txtEmail" Display="Dynamic" ErrorMessage="Email không đúng định dạng"
ValidationExpression="\w+([-+.']\w+)*@\w+([-.\w+)*\.\w+([-
]\w+)*">@</asp:RegularExpressionValidator>
        </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>
            Xác nhận email</td>
        <td>
<asp:TextBox ID="txtXacNhanEmail" runat="server" Width="194px"></asp:TextBox>

<asp:CompareValidator ID="CompareValidator1" runat="server" ControlToCompare="txtEmail"
ControlToValidate="txtXacNhanEmail" Display="Dynamic" ErrorMessage="Xác nhận không giống
email">#</asp:CompareValidator>
        </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>
            Điểm</td>
        <td>
<asp:TextBox ID="txtDiem" runat="server" Width="111px"></asp:TextBox>

<asp:RangeValidator ID="RangeValidator1" runat="server" ControlToValidate="txtDiem"
Display="Dynamic" ErrorMessage="Điểm phải từ 0 đến 10" MaximumValue="10" MinimumValue="0"
Type="Double">0..10</asp:RangeValidator>
        </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>
            Ngày sinh</td>
        <td>
<asp:TextBox ID="txtNgaySinh" runat="server" Width="111px"></asp:TextBox>

<asp:CompareValidator ID="valNgaySinh" runat="server" ControlToValidate="txtNgaySinh"
Display="Dynamic" ErrorMessage="Ngày sinh phải trên 16 tuổi" Operator="LessThan"
Type="Date">>16</asp:CompareValidator>
        </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>
            &nbsp;&nbsp;&nbsp;</td>
        <td>
            <asp:Button ID="btnKiemLoi" runat="server" Text="Kiểm lỗi" />
        </td>
    </tr>
</table>

```

```
        </td>
    </tr>
    <tr>
        <td>
            &nbsp;   </td>
        <td>
<asp:ValidationSummary ID="ValidationSummary1" runat="server" HeaderText="Vui lòng khắc
phục các lỗi sau" ShowMessageBox="True" />
        </td>
    </tr>
</table>
</form>
</body>
</html>
```

Bước 3: Viết code behind cấp giá trị cho thuộc tính ValueToCompare

```
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Linq;
using System.Web;
using System.Web.UI;
using System.Web.UI.WebControls;

public partial class ASPNETValidation1 : System.Web.UI.Page
{
    protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
    {
        valNgaySinh.ValueToCompare = DateTime.Now.AddYears(-16).ToString("MM/dd/yyyy");
    }
}
```

Bước 4: Chạy theo các tình huống

- ❖ Chạy trang web theo các tình huống sau
- ❖ Không nhập gì cả, nhấp chuột
 - Nhập dữ liệu như sau:
 - Email không đúng định dạng
 - Xác nhận email không giống email
 - Điểm không phải số hoặc không từ 0 đến 10
 - Ngày sinh không đúng dạng ngày hoặc không đủ 16 tuổi